

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2026/HS-ST

Ngày 24 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Huy Khoa và ông Nguyễn Đức Dương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Thề - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:***
Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh ngày 24/4/2004 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn V, xã B, tỉnh Hưng Yên; Căn cước công dân số: 034204008115; trình độ học vấn: 11/12, nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1969, cùng trú tại thôn V, tỉnh Hưng Yên; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Bản án số 66/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt Lê Văn D 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Dẫn chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2024, chấp hành xong án phí ngày 23/10/2023; Tiền sự: Không. Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh H. (*Được dẫn giải có mặt*)

* ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Hưng Yên. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu nên khoảng 02 giờ 50 phút ngày 26/3/2026, Lê Văn D mặc áo khoác màu đen có mũ, quần vải dài màu đen và đeo khẩu trang màu đen

đi bộ từ nhà dọc theo đường trục thôn, mục đích để xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Dẫn đi được khoảng 01 km đến thì đến trước cổng nhà anh Nguyễn Ngọc C tại thôn V, xã B, thấy tường gạch phía tây nam cổng nhà anh C thấp, không có hàng rào bảo vệ nên D trèo qua tường vào sân, lúc này khoảng 03 giờ 15 phút cùng ngày. Dẫn thấy cửa chính đang mở hé, D dùng tay mở cửa đi vào trong nhà thấy anh C đang nằm ngủ ở trên giường, phía đầu giường có để 03 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc màu xám - đen Galaxy S24 Plus; 01 chiếc màu hồng - đen Galaxy S22 Plus; 01 chiếc màu vàng Galaxy S7 Edge. D lấy 03 chiếc điện thoại này cho vào túi áo khoác rồi ra ngoài theo lối cũ về nhà cất giấu điện thoại vào trong tủ quần áo phòng ngủ của D để bán. Ngày 30/3/2026, anh C có đơn trình báo Công an xã B, Công an xã B triệu tập Dẫn làm việc, D khai nhận hành vi trộm cắp và giao nộp 03 chiếc điện thoại di động và 01 áo khoác có mũ màu đen có sọc trắng, 01 quần vải dài màu đen của D mặc khi trộm cắp cho Công an xã B. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H khám xét khẩn cấp chỗ ở của D không phát hiện, thu giữ gì.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 31/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND xã B, tỉnh Hưng Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám - đen, nhãn hiệu Galaxy S24 Plus, đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu hồng - đen, nhãn hiệu S1 S22 Plus, đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, đã qua sử dụng, vỡ mặt lưng và màn hình, trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá 8.100.000 đồng

* Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Lê Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên và đồng ý với kết quả định giá tài sản. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

* Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

* Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS-KV7 ngày 27/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố Lê Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 26/3/2026, bị cáo trèo tường vào nhà anh Nguyễn Ngọc C trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động. Tổng trị giá 8.100.000 đồng của anh C để ở đầu giường ngủ.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với: Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của người bị hại anh Nguyễn Ngọc C; Biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường ngày 30/3/2026 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập; Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 31/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND xã B, tỉnh Hưng Yên và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ khả năng và nhận thức, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 8.100.000 đồng. Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn D đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện giao nộp tài sản đã trộm cắp nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình. Bị cáo tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Xét tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, không có công việc ổn định, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 chiếc điện thoại, cơ quan điều tra đã trả lại

bị hại là phù hợp. Đối với 01 áo khoác có mũ màu đen có sọc trắng, 01 quần vải dài màu đen thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố Lê Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. *Về hình phạt*: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác có mũ màu đen có sọc trắng, 01 quần vải dài màu đen thu giữ của bị cáo Lê Văn D.

(Các tài sản, đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan điều tra và phòng Thi hành án khu vực 7 – Hưng Yên).

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Không đặt ra giải quyết.

5. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, Điều 136 BLTTHS, các Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Lê Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/6/2026. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS;

Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Hưng Yên;

- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Phòng THADS KV7, tỉnh Hưng

Yên;

- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương

- Lru HCTP.